

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Long.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1991 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Xuân T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Đức C kết hôn vào ngày 16/9/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống hai người không có tiếng nói chung. Anh Nguyễn Đức C không quan tâm, chăm sóc tới chị Nguyễn Thị L và con cái. Anh Nguyễn Đức C thường xuyên rệu rã không chịu làm ăn xây dựng kinh tế, chị Nguyễn Thị L có nói anh Nguyễn Đức C để thay đổi nhưng anh C không tiếp thu. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức C đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả gì. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức C đã sống ly thân với nhau từ

tháng 11/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Nguyễn Thị L xin ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức C có 03 con chung gồm cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/3/2011; cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/11/2015 và cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 10/01/2018. Nguyên vọng của chị Nguyễn Thị L khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, cháu Nguyễn Tiến P đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Nguyễn Đức T đang sinh sống với anh Nguyễn Đức C thì anh C sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Đức C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh Nguyễn Đức C và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Phản tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự; Anh Nguyễn Đức C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là không chấp hành quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/11/2015 và cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 10/01/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/3/2011 cho anh Nguyễn Đức C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, xác định trách nhiệm nuôi con đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức C có nơi cư trú tại thôn X, xã Ea Dăh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, tại phiên họp kiểm giao việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức C.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào giấy kết hôn số 114 ngày 16/9/2010 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L với anh **Nguyễn Đức Cảnh** là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị L và xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Đức C sinh sống thể hiện được giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Đức C có phát sinh mâu thuẫn từ 06/2014 đến nay. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, anh Nguyễn Đức C không quan tâm, chăm sóc tới chị Nguyễn Thị L và con cái. Chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Đức C đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Anh Nguyễn Đức C vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Đức C đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức C đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án, xác định được giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Đức C có ba con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/3/2011; cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/11/2015; cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 10/01/2018. Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị L và qua xác minh tại Chính quyền địa phương xác định được cháu Nguyễn Đức T đang sinh sống với anh Nguyễn Đức C, còn cháu Nguyễn Thanh T và cháu Nguyễn Tiến P đang sinh sống với chị Nguyễn Thị L. Để đảm bảo cuộc sống, cũng như tâm sinh lý cho các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Đức T cho anh Nguyễn Đức C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao cháu Nguyễn Thanh T và cháu Nguyễn Tiến P cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/11/2015 và cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 10/01/2018 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Giao cho anh Nguyễn Đức C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Đức T, sinh 02/3/2011 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con, thì phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2019/0002902 ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Phú Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng